

LUẬN A TỶ ĐẠT MA TẬP DI MÔN TỨC QUYỂN 12

Phẩm 6: NĂM PHÁP, Phần 2

Có năm thứ màn che (Năm cái): Đó là màn che tham dục, màn che giận dữ, màn che hôn trầm mê ngủ, màn che trạo cử hối hận, màn che nghi ngờ.

1. Thế nào là màn che tham dục?

Đáp: Tham dục: Tức là đối với các cảnh dục luôn luôn tham mê ham đắm và chụp giựt, giấu cất, giữ gìn, chấp chặt, yêu thích, say đắm, đam mê, mê đắm khắp cả, tự trời buộc tâm, trông mong, tìm cầu, mê mẩn, chiêu tập các khổ, là loại tham lam, sự sinh ra tham... Đó gọi là tham dục.

Màn che tham dục là do sự tham dục này mà nó ngăn che tâm, đè nén giấu kín tâm, bao trùm ràng buộc tâm ta. Nên gọi là màn che tham dục.

2. Thế nào là màn che giận dữ?

Đáp: Giận dữ là sao? Lòng luôn muốn gây tổn hại cho mọi loài. Lúc nào cũng ôm ấp sự tàn hại chỉ chực gây ra sự khổ não ưu phiền. Đã giận dữ thì sẽ giận dữ và hiện đang lúc nào cũng giận dữ. Thích gây tai họa rất thích gây tai họa, vì ý nghĩ luôn luôn giận dữ, cho nên đối với mọi loài đều luôn đi ngược lại để cố tình gây thảm họa. Một khi đã gây tai họa rồi thì sẽ gây tai họa nữa và lúc nào cũng đang gây tai họa. Đó là giận dữ.

Màn che của giận dữ là sao? Chính do cái tâm giận hờn này nó ngăn che tâm mình, nó đè nén chôn kín cái tâm, nó bao trùm kín mít, ràng buộc chặt chẽ tâm ta, cho nên gọi là màn che của giận dữ.

3. Thế nào là màn che hôn trầm mê ngủ?

Hôn trầm là sao? Nghĩa là thân có tự tánh nặng nề, tâm cũng có tự tánh nặng nề. Cả thân và tâm đều chẳng điều hòa dịu dàng. Thân hôn trầm và tâm cũng hôn trầm (mê mờ), mịt mờ rối rắm buồn lo. Đó gọi

là hôn trầm.

Mê ngủ (ngủ nghĩ): Là tâm ô nhiễm lỗi lầm có sự mê ngủ mộng mị, không có tâm tháo vác làm việc mà lại có tánh mê mờ yếu ớt. Nên gọi là mê ngủ.

Thế nào là màn che của hôn trầm mê ngủ? Do thứ hôn trầm mê ngủ này nó ngăn che tâm trí, nó đè nặng chôn sâu tâm ta, nó che lấp bao trùm kín mít và ràng buộc chặt chẽ tâm ta. Nên gọi là màn che của hôn trầm mê ngủ.

4. Thế nào là màn che trạo cử hối hận?

Trạo cử (luôn động đậy): Tức là các thứ khiến tâm không được yên tịnh vắng lặng, tâm luôn lay động, bồn chồn, xôn xao, lằng xằng. Nên gọi là trạo cử.

Hối hận (ố tác): Trong tâm ô nhiễm lỗi lầm, khiến lòng luôn ăn năn hối cải việc làm ác, tính chất làm ác, nên gọi là ố tác (hối hận).

Thế nào là màn che trạo cử hối hận? Vì do sự trạo cử hối hận này nó ngăn che tâm ta, nó đè nén chôn chặt cái tâm, nó bao trùm kín mít và ràng buộc chặt chẽ cái tâm, nên gọi là màn che trạo cử hối hận.

5. Thế nào là màn che của nghi ngờ?

Nghi ngờ là sao? Tức là đối với Phật Pháp Tăng và Khổ, Tập, Diệt, Đạo sinh lòng nghi ngờ thành hai phần, hai ngã khác nhau (nửa tin, nửa ngờ). Vì trừ trừ do dự, vì mũi tên độc do dự, nên chẳng thích làm, chẳng quyết định suy lường (quyết đoán), chẳng ngộ nhập được. Đã không luôn luôn tiến lên, sẽ không luôn luôn tiến bước thì hiện đại cũng không thể một mực tiến lên mà không hề do dự. Đó gọi là nghi ngờ.

Thế nào là màn che nghi ngờ? Do sự nghi ngờ này nó ngăn che tâm ta, nó đè nén chôn chặt tâm mình, nó bao trùm kín mít, nó trói buộc chặt chẽ tâm ta. Thế nên gọi là màn che của nghi ngờ.

Có năm thứ tâm mới gieo trồng (tài): Các thầy nên biết năm thứ ấy là:

1. Như một số người đối với các bậc Đại sư hãy còn nghi ngờ do dự, chưa ngộ nhập, chưa thật hiểu biết rõ ràng, chưa tin tưởng thanh tịnh. Nếu đối với bậc Đại sư mà hãy còn nghi ngờ do dự chưa ngộ nhập, chưa thật hiểu biết rõ ràng, không tin tưởng thanh tịnh thì gọi là hạng thứ nhất, tức là đối với bậc Đại sư tâm mới gieo trồng, chưa đoạn diệt, chưa được biết khắp (Giác ngộ).

2. Như một số người đối với chánh pháp hãy còn nghi ngờ do dự, chưa ngộ nhập, chưa thật hiểu biết rõ ràng, chưa tin tưởng thanh tịnh.

Nếu đối với chánh pháp hãy còn nghi ngờ do dự, chưa ngộ nhập, chưa thật hiểu biết rõ ràng, chưa tin tưởng thanh tịnh thì gọi là hạng thứ hai, tức là đối với chánh pháp tâm mới gieo trồng, chưa đoạn dứt, chưa được biết khắp.

3. Như một số người đối với các sự học tập, môn học mình học hãy còn nghi ngờ do dự, chưa ngộ nhập, chưa thật hiểu biết rõ ràng, chưa tin tưởng thanh tịnh. Đó là hạng thứ ba, là đối với chỗ học của mình tâm mới gieo trồng, chưa đoạn diệt, chưa được biết khắp.

4. Như một số người đối với các giáo pháp, giới luật hãy còn nghi ngờ do dự, chưa ngộ nhập, chưa thật hiểu biết rõ ràng, chưa tin tưởng thanh tịnh. Nếu như thế, thì đó là hạng thứ tư, tức là đối với giáo pháp giới luật (giáo giới) tâm vừa mới gieo trồng, chưa đoạn diệt, chưa được biết khắp.

5. Như một số người đối với các bậc Bí-sô Thượng tòa trí tuệ sáng suốt, đã tu hành phạm hạnh và thể nhập pháp Phật từ lâu xa, cả đến các bậc Đại sư, các vị Đại trí... mà những bạn đồng tu phạm hạnh đều cùng nhau khen ngợi tán dương, giúp đỡ hộ trì và kính mến. Nhưng số người này lại đối với các bậc phạm hạnh đại trí nêu trên mà giận dữ chửi bới, xúc phạm làm nhục gây các sự náo hại, nên chưa ngộ nhập, chưa thật hiểu biết rõ ràng, chưa tin tưởng thanh tịnh. Nếu làm các việc như thế thì đó là hạng thứ năm, tức là đối với các bậc trí tuệ phạm hạnh thì tâm vừa mới gieo trồng chứ chưa đoạn diệt, chưa biết khắp.

- Nếu đối với bậc Đại sư, hãy còn nghi ngờ do dự chưa ngộ nhập, chưa hiểu biết rõ ràng, chưa tin tưởng, thì gọi là hạng thứ nhất, vì đối với các bậc Đại sư chỉ là tâm mới gieo trồng, chưa đoạn diệt, chưa biết khắp đó.

Thế nào là bậc Đại sư?

Đáp: Đại sư là chỉ cho chư Phật Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Thế nào là đối với bậc Đại sư hãy còn nghi ngờ do dự? Nghĩa là đối với chư Như Lai, bậc Chánh đẳng giác mà sinh ra các thứ nghi ngờ do dự.

Thế nào là chưa ngộ nhập, chưa hiểu biết rõ ràng, chưa tịnh tín? Nếu đối với các bậc Đại sư mà sinh ra các thứ nghi ngờ do dự, thì người này chưa thể nào thực hiện sự đoạn diệt cũng như các thứ tùy thuận như tâm tùy thuận, ý muốn tùy thuận, lòng tin tùy thuận, sự hiểu biết quý báu rõ ràng tùy thuận và kể cả các hiểu biết đã qua và sắp tới. Thế nên gọi là chưa ngộ nhập, chưa thật hiểu biết rõ ràng, chưa tin tưởng thanh tịnh.

Thế nào là hạng thứ nhất? Dần dần thuận theo thứ tự, liên tục đếm mãi lên thì nó là hạng thứ nhất.

Thế nào là đối với bậc Đại sư thì tâm vừa mới gieo trồng? Đối với Như Lai Chánh Đẳng Giác, sinh ra các thứ nghi ngờ do dự, thì đối với tâm của người ấy tự tạo ra sự gieo trồng. Ví như người nông dân tuy có ruộng đất tốt mà chẳng chịu khai khẩn cày cấy để cho đất chai cứng khô cằn, ngay như các giống cỏ dại còn chẳng mọc được hưởng là các mầm lúa quý. Cho nên đối với các bậc Đại sư mà hãy còn nghi ngờ do dự chưa tin chắc thì cũng như thế. Vì nó che lấp cái tâm mình khiến tâm trí trở thành chai cứng cằn cỗi không thể trồng trọt được. Với cái tâm như thế còn không thực hiện được các việc sai trái lầm lạc, hưởng là chánh pháp đúng đắn. Thế nên gọi là đối với bậc Đại sư là tâm mới gieo trồng.

Thế nào là chưa đoạn diệt, chưa biết khắp? Vì cái tâm để gieo trồng của người ấy chưa được hạng phục chế ngự làm chủ được, nên cái hại hãy còn dài.

- Nếu đối với chánh pháp hãy còn nghi ngờ, do dự, chưa ngộ nhập, chưa hiểu rõ, chưa tịnh tín, thì gọi là hạng thứ hai. Tức là đối với chánh pháp tâm mới gieo trồng, chưa đoạn diệt, chưa biết khắp.

Thế nào là chánh pháp?

Đáp: Chánh pháp là ái dục đã dứt, lìa bỏ, tịch diệt, Niết-bàn rốt ráo.

Thế nào là đối với chánh pháp hãy còn nghi ngờ do dự? Nếu như đối với sự ái dục đã dứt, lìa bỏ, tịch diệt, Niết-bàn rốt ráo mà sinh ra các thứ nghi ngờ do dự, thì đó là đối với chánh pháp hãy còn nghi ngờ do dự.

Thế nào là chưa ngộ nhập, chưa hiểu rõ, chưa tịnh tín? Nếu đối với chánh pháp mà sinh ra các thứ nghi ngờ do dự thì người này dứt bỏ hết và không thể khởi lên được các thứ tùy thuận về tâm, về ý muốn, về lòng tin, về sự hiểu biết rõ ràng quý báu, kể cả các hiểu biết đã qua và sắp tới. Thế nên gọi là chưa ngộ nhập, chưa hiểu biết rõ ràng và chưa tin tưởng thanh tịnh.

Thế nào là hạng thứ hai? Tức là dần dần theo thứ tự liên tục tính mãi lên, thì nó là hạng thứ hai.

Thế nào là đối với chánh pháp thì tâm vừa mới gieo trồng? Tức là đối với sự ái dục, lìa bỏ, tịch diệt, Niết-bàn rốt ráo... mà sinh ra các thứ nghi ngờ do dự, thì ở tâm của người ấy tạo ra sự gieo trồng. Cũng như kẻ nông dân dù có đất tốt, nhưng không chịu cày bừa trồng trọt, để cho đất

chai cứng khô cằn, ngay như các giống cỏ dại còn không mọc nổi hướng là các mầm lúa quý? Cho nên đối với chánh pháp mà còn nghi ngờ do dự thì cũng như thế. Vì nó che lấp tâm mình, khiến tâm trí trở thành chai cứng cằn cỗi không thể gieo trồng được. Với tâm như thế còn không thực hiện được các điều sai trái lỗi lầm, hướng là chánh pháp đúng đắn. Thế nên gọi là đối với chánh pháp tâm mới gieo trồng.

Thế nào là chưa đoạn dứt, chưa biết khắp? Vì cái tâm để gieo trồng của người ấy chưa được hạ phục chế ngự được, nên cái hại còn hoài. Thế nên gọi là chưa đoạn diệt, chưa biết khắp.

- Nếu đối với sự học tập (kiến thức) của mình mà hãy còn nghi ngờ do dự, chưa ngộ nhập, chưa hiểu biết rõ ràng, chưa tin tưởng thanh tịnh thì gọi là hạng thứ ba. Tức là đối với sự học tập của mình thì tâm mới gieo trồng, chưa đoạn diệt, chưa biết khắp.

Thế nào là sự học tập, các kiến thức?

Đáp: Như chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hiểu đúng, thấy đúng và bày ra các môn học tập. Như nói: Ta học như thế với các môn học được đó, đối với chánh lý của các pháp thiện thì không thể chứng được. Còn ta học như thế này, với các môn học về sự việc này..., thì mới chứng được các pháp thiện đúng chánh lý.

Thế nào là đối với sự học tập còn nghi ngờ do dự? Đối với chư Như Lai bậc Chánh Đẳng Giác, bày ra các cách học, môn học mà nghi ngờ do dự.

Thế nào là chưa ngộ nhập, chưa hiểu biết rõ ràng, chưa tin tưởng thanh tịnh? Đối với các sự, các môn học tập mà nghi ngờ do dự thì người này dứt bỏ và không thể nào khởi lên được các thứ tùy thuận về tâm, về ý muốn, về lòng tin, về sự hiểu biết rõ ràng quý báu, kể cả các hiểu biết đã qua và sắp tới.

Thế nào là hạng thứ ba? Là theo thứ tự dần dần liên tục tính mãi lên, thì nó ở hạng thứ ba.

Thế nào là đối với sự học tập thì tâm vừa mới gieo trồng? Tức là đối với sự học tập môn học mà chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác do đã hiểu đúng, thấy đúng và bày ra mà lại nghi ngờ do dự, không tin, thì ở tâm của người ấy sẽ tự tạo ra nơi để gieo trồng. Cũng như người nông dân dù có đất ruộng tốt, nhưng chẳng chịu cày bừa, trồng trọt, để cho đất chai cứng cằn cỗi. Ngay như các thứ cỏ dại còn chẳng mọc được, hướng là các mầm lúa quý. Cho nên đối với các sự học tập mà còn nghi ngờ do dự chưa tin chắc thì nó cũng như thế. Vì nó che lấp tâm mình, khiến tâm trí trở nên chai cứng cằn cỗi không trồng trọt chi được cả. Với

tâm như thế, các việc sai trái lầm lạc, còn không thực hiện được hướng là chánh pháp đúng đắn. Thế nên gọi là đối với sự học tập chỉ là tâm mới gieo trồng. Vì cái tâm để gieo trồng của người ấy chưa được hạng phục chế ngự, nên cái hại vẫn còn lâu dài.

- Nếu đối với giáo pháp giới luật mà còn nghi ngờ do dự, thì chưa thể ngộ nhập, chưa hiểu biết rõ ràng, chưa tin tưởng thanh tịnh thì đó là hạng thứ tư. Tức là đối với giáo pháp và giới luật chỉ có tâm vừa mới gieo trồng chứ chưa được đoạn diệt và chưa biết khắp.

Thế nào là giáo giới?

Đáp: Tức là chư Như Lai bậc Chánh Đẳng Giác, hiểu đúng thấy đúng cứ mỗi nửa tháng nói ra kinh giới biệt giải thoát. Đó gọi là giáo pháp giáo luật. Như nói ta đã giữ giới cấm như thế, giữ các giới cấm này nên đối với chánh lý của pháp thiện không thể chứng được. Nhưng khi ta giữ giới cấm, với các giới cấm này thì đạt được chánh lý của các pháp thiện.

Thế nào là đối với giáo giới còn nghi ngờ do dự? Chư Phật Như Lai bậc Chánh Đẳng Giác, cứ mỗi nửa tháng nói nhắc lại các kinh giới biệt giải thoát, nhưng đối với các giáo giới thì lại nghi ngờ do dự. Đó là đối với giáo giới hãy còn nghi ngờ do dự.

Thế nào là chưa ngộ nhập, chưa hiểu biết rõ ràng, chưa tin tưởng thanh tịnh? Nếu đối với các điều giới cấm mà còn nghi ngờ do dự, thì người này dứt bỏ hẳn nên không thể nào khởi lên các thứ tùy thuận như về tâm (tâm tùy thuận), về ý muốn, về lòng tin, về sự hiểu biết rõ ràng quý báu, kể cả các hiểu biết đã qua và sắp tới. Thế nên gọi là chưa ngộ nhập, chưa hiểu biết rõ ràng, chưa tin tưởng thanh tịnh.

Thế nào là hạng thứ tư? Cứ thuận theo thứ tự dần dần liên tục tính mãi lên thì nó là hạng thứ tư.

Thế nào là đối với giáo giới (các giới luật) thì tâm vừa mới gieo trồng? Đối với các kinh giới biệt giải thoát mà chư Như Lai bậc Chánh Đẳng Giác đã thấy đúng, biết đúng, và mỗi nửa tháng nói ra, thì lại mãi nghi ngờ do dự, thì ở tâm của người đó tự tạo ra sự gieo trồng. Ví như có kẻ nông dân, dù có đất ruộng tốt, nhưng không chịu cày cấy, trồng trọt mà để cho đất đai chai cứng khô cằn thì ngay như các loài cỏ dại cũng chẳng mọc được, hướng chi là các mầm lúa quý? Cho nên đối với các giới luật mà còn nghi ngờ do dự chưa tin chắc thì cũng như thế. Vì nó che lấp tâm mình, khiến tâm trí bị chai cứng cằn cỗi không thể trồng trọt được gì. Với cái tâm như thế, các việc sai trái lầm lạc, còn không thực hiện được hướng chi là chánh pháp đúng đắn? Thế nên gọi là đối

với giáo giới (giới luật) chỉ là tâm vừa mới gieo trồng.

Thế nào gọi là chưa đoạn diệt, chưa biết khắp? Vì cái tâm để gieo trồng của người ấy chưa được hạng phục chế ngự, nên cái hại hãy còn lâu dài.

- Nếu đối với các vị Bí-sô Thượng tòa trí tuệ sáng suốt đã từ lâu xa tu hành các phạm hạnh và thể nhập pháp Phật..., cho đến các bậc Đại sư, các bậc đại trí mà những bạn đồng tu phạm hạnh đều khen ngợi, khen ngợi giúp đỡ hộ niệm và kính mến... Nhưng số người đó lại đối với các bậc phạm hạnh, đại trí đó mà giận dữ chửi bới, xúc phạm làm nhục, gây ra các sự ão hại, nên chưa ngộ nhập, chưa hiểu biết rõ ràng, chưa tin tưởng thanh tịnh, thì gọi là hạng thứ năm. Vì đối với các bậc phạm hạnh đại trí chỉ là tâm vừa mới gieo trồng chứ chưa đoạn diệt, chưa được biết khắp.

Thế nào là Đại sư?

Đáp: Tức là chư Phật Như Lai bậc Chánh Đẳng Giác.

Thế nào là người có trí đồng tu phạm hạnh? Đó là chư vị Tôn giả Xá Lợi Tử, Đại Thái Thúc Thị, Đại Doanh Cấu Thị, Đại Âm Quang, Đại Cháp Tàng, Đại Kiếp Phỉ Na, Đại Ca Đa Diễn Na, Đại Chuẩn Đà, Đại Thiện Kiến, Đại Lộ, Đại Danh, Vô Diệt Dục Lạc, Kim Tỳ La v.v... và các bậc Thánh hiền đệ tử của Phật, đó gọi là các bậc có trí đồng tu phạm hạnh.

Nếu là Đại sư và các bậc đại trí đồng tu phạm hạnh cùng khen ngợi, giúp đỡ hộ trì, kính mến, thì đó gọi là các Bí-sô Thượng tòa trí tuệ sáng suốt đã từng tu phạm hạnh và thể nhập pháp Phật lâu xa. Tức là các Bí-sô này gọi là bậc có trí tu phạm hạnh.

Vì sao đối với các bậc có trí tu phạm hạnh như thế mà lại giận dữ chửi mắng, xúc phạm, làm nhục, gây ão hại? Đối với người đó, ở chỗ các bậc có trí tu phạm hạnh mà khởi lên giận dữ, nói ra những lời lẽ không tùy thuận. Vì những lời lẽ không tùy thuận (hòa thuận vui vẻ) sẽ biểu thị sự chê bai xúc phạm làm nhục dữ dằn. Thế nên gọi là ở chỗ bậc có trí tu phạm hạnh mà giận dữ chửi mắng, xúc phạm làm nhục gây mọi sự ão hại.

Thế nào là chẳng ngộ nhập, không hiểu biết rõ ràng, không tin tưởng thanh tịnh? Nếu ở chỗ (đối với) các bậc có trí tu phạm hạnh mà giận dữ, chửi mắng, xúc phạm, làm nhục, hỗn ãu gây ão hại..., thì người này lại dứt hẳn, không thể nào khởi lên được các thứ tùy thuận như về tâm, về ý muốn, về lòng tin, về sự hiểu biết rõ ràng quý báu. Kể cả các hiểu biết đã qua và các hiểu biết sắp tới. Thế nên gọi là không

ngộ nhập, không hiểu biết và không có tin tưởng thanh tịnh.

Thế nào gọi là hạng thứ năm? Tức là thuận theo thứ tự dần dần liên tục đếm mãi lên thì nó ở hạng thứ năm.

Thế nào là ở chỗ các bậc có trí tu phạm hạnh chỉ là tâm mới gieo trồng? Nếu ở chỗ bậc có trí tu phạm hạnh mà khởi lên giận dữ chửi mắng xúc phạm làm nhục và gây các sự buồn khổ, thì tâm người ấy là nơi gieo trồng. Ví như người nông dân dù có đất ruộng tốt nhưng chẳng chịu cày bừa gieo trồng khiến đất trở nên chai cứng khô cằn, thì ngay như các cỏ dại còn chẳng mọc được hưởng chi là những mầm lúa quý? Cho nên ở chỗ bậc có trí tu phạm hạnh mà lại giận dữ chửi mắng, xúc phạm, làm nhục và gây các sự buồn khổ thì cũng như thế. Vì nó che lấp tâm mình khiến tâm trí trở thành chai cứng cằn cỗi không thể trồng trọt được. Với cái tâm như thế còn không thực hiện được các điều sai trái lỗi lầm, huống là các chánh pháp đúng đắn. Thế nên gọi là ở chỗ bậc có trí tu phạm hạnh chỉ mới gieo trồng.

Thế nào là chưa đoạn diệt, chưa biết khắp? Vì cái tâm để gieo trồng của người ấy chưa được hạng phục chế ngự được, nên cái hại còn dài lâu. Nên gọi là chưa đoạn diệt, chưa biết khắp.

Có năm thứ ràng buộc tâm: Các thầy nên biết năm thứ ấy là:

1. Như một số người, thân mình chưa lìa bỏ được các thứ tham lam, dâm dục, sự thân thiết, sự yêu thương, sự thèm khát... Với cái thân như thế mà càng hừng hẫy làm thêm mãi không bao giờ yên tĩnh vắng lặng nên không thể chứng được các nghĩa lý cao xa. Do đó tâm trí không được ngộ nhập, không có niềm tin trong sạch, không an trụ, không hiểu biết thông suốt... Nếu bị như thế thì là hạng thứ nhất, tức là thân chưa lìa bỏ được tham v.v... nên tâm bị ràng buộc, không thể điều phục làm chủ được, do đó nó tác hại lâu dài.

2. Lại nữa, các thầy nên biết, một số người đối với các cảnh dục chưa lìa bỏ được các thứ tham lam, dâm dục, sự thân thiết, sự yêu thương, sự thèm khát. Do người này chưa lìa bỏ được các thứ như thế mà lại càng hừng hẫy làm thêm mãi, không bao giờ được vắng lặng yên tĩnh nên không chứng được các nghĩa lý cao xa. Do đó tâm trí không được ngộ nhập không có lòng tin trong sạch, không an trụ yên ổn, không hiểu biết thấu suốt... Nếu bị như thế thì thuộc hạng thứ hai, tức là đối với dục chưa lìa bỏ được tham v.v... nên tâm bị ràng buộc, không thể hạng phục làm chủ được, nên bị khổ hại lâu dài.

3. Lại nữa, các thầy nên biết, một số người có cả tại gia và xuất gia ở cùng nhau, vui buồn sướng khổ cùng hưởng, mừng giận cùng chia,

tất cả mọi việc cùng chung làm, cuối cùng trở nên khăng khít không thể lìa xa nhau. Do vì họ thích tại gia xuất gia cùng sống chung lẫn lộn như thế, mà càng hừng hẫy làm thêm mãi, nên không bao giờ được yên tĩnh vắng lặng để có thể chứng được nghĩa lý cao xa. Do đó mà tâm trí chẳng thể ngộ nhập, không có lòng tin trong sạch, không được an trụ trong yên ổn, không hiểu biết thấu suốt... Nếu là như thế thì thuộc hạng thứ ba, tức là thích ở lẫn lộn với nhau, nên tâm bị ràng buộc, không thể hạng phục làm chủ được, nên bị khổ hại lâu dài.

4. Lại nữa, các thầy nên biết, một số người đối với các thứ luận thuyết chân chánh của chư Phật Thánh nhân, để diệt trừ các lầm lỗi, để hướng tâm mình vào đó mà lìa bỏ các niềm vui trần tục thấp kém. Như các luận thuyết về giới luật, về thiền định, về trí tuệ, về giải thoát, về giải thoát tri kiến. Hoặc các luận thuyết về thiếu dục (ít ham muốn), về tri túc (biết vừa đủ tri túc), về luật hao mòn, về sự tỉnh giác (tỉnh sự), các luận thuyết về đoạn dứt hoàn toàn, về lìa các ô nhiễm, về tịch diệt, về sự phát khởi các duyên tùy thuận và duyên tự tánh... Khi được diễn giảng các luận thuyết đó, thì số người ấy không hề trân trọng cung kính mà nghe, không lắng tai nghe, không chú tâm nghe lời dạy bảo, chẳng tuân hành pháp tùy pháp, vượt bỏ lời răn dạy của bậc Đại sư. Ở những nơi giảng dạy, những pháp môn thì không thích học tập. Do khi giảng nói các luận thuyết như thế nhưng người này chẳng cung kính lắng nghe, mà càng hừng hẫy làm thói như thế mãi, nên không bao giờ được yên tĩnh vắng lặng để có thể chứng được các nghĩa lý cao quý. Do đó mà tâm trí chẳng thể ngộ nhập, không có niềm tin trong sạch, không được an trụ trong yên ổn, không hiểu biết thấu suốt... Nếu là như thế thì thuộc hạng thứ tư, tức là đối với các luận thuyết chân chánh, tâm luôn bị ràng buộc, không thể hạng phục làm chủ được, nên bị khổ hại lâu dài.

5. Lại nữa, các thầy nên biết, có một số người mới chứng được chút ít, tuy sau đó có một thời gian làm các việc cao quý tốt đẹp, nhưng nửa chừng thì bỏ dỡ. Do người ấy chứng được chút ít mà càng hừng hẫy làm thêm mãi, không bao giờ được yên tĩnh vắng lặng để có thể chứng được các nghĩa lý cao xa. Do đó mà tâm trí không thể ngộ nhập, không có niềm tin trong sạch, không được an trụ trong yên ổn, không hiểu biết thấu suốt... Nếu là như thế thì thuộc hạng thứ năm, tức là sau một ít thời gian làm các việc tốt đẹp cao quý, nên tâm bị ràng buộc, không thể hạng phục, làm chủ được nên bị khổ hại lâu dài.

Ở đây nói về thân chưa lìa bỏ được các thứ tham lam, dâm dục thân thiết, yêu thương, thèm khát..., có nghĩa là chỉ rõ sự quá thương

yêu thân mình khiến tâm bị ràng buộc không được vượt thoát.

Nên nói thân chưa lìa bỏ các thứ tham, dâm v.v... mà càng hăng hái làm thêm mãi khiến không bao giờ được yên tĩnh vắng lặng để chứng được nghĩa lý cao quý.

Thế nào là càng hừng hầy thêm? Có nghĩa là càng thương yêu bản thân hơn, nhiều hơn nữa mà bỏ hẳn việc chuyên cần tinh tấn, mạnh mẽ khích lệ nên chẳng chế phục, điều khiển được tâm mình một cách liên tục, nên gọi là hừng hầy, người trong cảnh đó không có vui vẻ gì, nên gọi là hừng hầy.

Thế nào là cứ mãi làm thêm? Nghĩa là càng yêu mến bản thân, thì càng phải đoạn diệt, càng phải rèn luyện, tu tập làm rất nhiều việc, nên gọi là cứ mãi làm thêm (gia hạnh). Trong hoàn cảnh đó người ấy chẳng hề vui vẻ ưa thích, nên nói cứ làm thêm mãi.

Thế nào là dứt hẳn? Tức là càng yêu mến bản thân nên càng lìa hẳn tám thứ đạo Thánh (Tám chánh đạo), nên gọi là dứt hẳn. Người trong cảnh đó chẳng hề vui thích gì, do đó mà nói là dứt hẳn.

Thế nào là yên tĩnh vắng lặng? Tức là nếu càng thương mến bản thân thì xa lìa mãi việc ở chốn yên tĩnh vắng vẻ, nên nói là vắng vẻ yên tĩnh. Vì người trong cảnh đó không ưa thích gì, do đó nói là yên tĩnh vắng lặng.

Thế nào là chứng được nghĩa lý cao xa? Tức là nếu càng yêu mến bản thân thì vĩnh viễn xa lìa việc chứng được ái dục hết sạch, xuất ly, tịch diệt và Niết-bàn. Đó gọi là chứng được nghĩa lý cao xa. Vì người trong cảnh đó không ưa thích gì, do đó nói là chứng được các nghĩa lý cao xa.

Tâm chẳng ngộ nhập, không lòng tin trong sạch, chẳng được an trụ trong yên ổn, không hiểu biết thấu suốt, nghĩa là càng yêu mến bản thân thì người ấy cắt đứt vĩnh viễn, chẳng bao giờ phát khởi các sự tùy thuận như về tâm, về ý muốn, về lòng tin, về hiểu biết thấu suốt, kể cả các hiểu biết đã qua và sắp tới.

Hàng thứ nhất, tức là theo thứ tự dần dần cứ liên tục đếm mãi lên thì nó ở hạng thứ nhất.

Đối với thân chưa lìa bỏ tham v.v... nên tâm bị ràng buộc, nghĩa là nếu đối với thân càng thêm mến yêu sâu xa, thì tâm của người đó càng bị trói chặt, trói buộc rất chặt chẽ, như bị một người trẻ rất mạnh mẽ, lấy dây rất chắc, trói buộc thật chặt, rất chặt rồi chế thêm nước vào dây cho thật dẻo thật chắc. Đó gọi là bị trói buộc rất chặt chẽ. Như vậy, nếu càng yêu mến bản thân thì tâm sẽ bị trói buộc rất chặt chẽ như thế.

Nói về sự chưa được hạng phục, làm chủ nên bị khổ hại lâu dài, nghĩa là chưa đoạn diệt, chưa biết khắp.

Còn đối với dục mà chưa lìa bỏ các tham v.v... thì tâm bị ràng buộc trói chặt, nói rộng ra cũng như thế.

Việc ưa sống lẫn lộn giữa người tại gia và xuất gia, nghĩa là kẻ xuất gia tại gia cùng sống lẫn lộn chung nhau với tất cả nghĩa tình thì vui buồn cùng hưởng, khổ sướng cùng chia, nghĩa là có việc vui thì cùng vui, có việc khổ thì cùng chịu khổ, có việc vui mừng thì cùng vui mừng, có việc lo âu sầu khổ thì cùng sầu khổ lo âu. Có những công việc thì cùng làm, cùng thực hiện. Cuối cùng trở nên khăng khít nhau chẳng rời, nghĩa là đối với mọi sự việc cùng thực hiện thì thân tâm cùng giúp đỡ nhau không hề biếng trễ. Các việc khác thì như trước đã nói.

Đối với các luận thuyết chân chánh.

Thế nào là luận thuyết? Nghĩa là căn cứ vào việc xuất ly, (vượt thoát) xa lìa từ bỏ để sinh ra các pháp thiện mà lên tiếng bàn luận, nói năng đề xướng, bình phẩm nghị luận để làm sáng tỏ, hay trách cứ khen chê, biện thuyết tuyên bố... Tất cả thuộc về ngữ nghiệp. Đó gọi là luận thuyết chân chánh.

Nói là Thánh, thì có hai thứ gọi là Thánh, tức là các pháp thiện gọi là Thánh, mà vô lậu cũng gọi là Thánh, Thánh nói ở đây là chỉ cho các pháp thiện, chứ không phải vô lậu.

Trừ bỏ các thiếu sót, là với các luận thuyết chân chánh này, suốt ngày đêm suy tư áp dụng thì có thể đưa đến cuộc sống thiểu dục hỷ túc, tức là sống đời giản đơn, dễ đủ dễ sống. Do luôn luôn biết giảm trừ bớt, mà được nhiều công đức, biết lượng định, sống trong sạch. Cho nên gọi là trừ bớt lỗi lầm.

Hay hướng tâm về chỗ lìa bỏ sự ngăn che bao kín để có được an lạc, với nghĩa trong này khi nói về cái tâm thì có nghĩa là với các luận thuyết chân chánh này sẽ khiến tâm đoạn trừ được sự ngăn che bao kín để được trong sạch an lạc. Do đó mà nói hướng tâm về chỗ lìa bỏ sự ngăn che để được an lạc.

Luận thuyết về giới luật, tức là với luận thuyết chân chánh này sẽ chỉ bày đúng đắn về tai họa của sự phá giới và công đức của sự trì giới.

Luận thuyết về thiên định, tức là luận thuyết chân chánh này chỉ bày đúng đắn về các tai họa của sự phân tán loạn động và công đức của chánh định.

Luận thuyết về trí tuệ, tức là luận thuyết chân chánh này chỉ bày

đúng dẫn về các tai họa của tuệ ác và công đức của chánh trí tuệ tuyệt diệu.

Luận thuyết về giải thoát, tức là luận thuyết chân chánh này chỉ bày đúng dẫn về tai họa của tà giải thoát và công đức của chánh giải thoát.

Luận thuyết về giải thoát tri kiến, tức là luận thuyết chân chánh này chỉ bày đúng dẫn về tai họa của trí tuệ bất chánh và công đức của trí tuệ chân chánh.

Luận thuyết về thiếu dục (ít ham muốn), tức là luận thuyết chân chánh này chỉ bày đúng dẫn về tai họa của nhiều ham muốn và công đức của thiếu dục.

Luận thuyết về hỷ túc (tri túc biết vừa đủ), tức là luận thuyết chân chánh này chỉ bày đúng dẫn về tai họa của sự chẳng biết vừa đủ và công đức của sự biết đủ.

Luận thuyết về sự giảm bớt, tức là luận thuyết chân chánh này chỉ bày đúng dẫn tai họa của sự thêm nhiều sinh tử và công đức của sự giảm bớt sinh tử.

Luận thuyết về sự ít việc, tức là luận thuyết chân chánh này chỉ bày đúng dẫn về tai họa của đa đoan công chuyện và công đức của ít việc.

Luận thuyết về vĩnh đoạn, tức là luận thuyết chân chánh này chỉ bày đúng dẫn về tai họa của kiết sử và công đức của sự vĩnh đoạn kiết sử

Luận thuyết về lìa bỏ sự mê đắm, tức là luận thuyết chân chánh này chỉ bày đúng dẫn về các tai họa của sự tham đắm và công đức của sự lìa bỏ sự mê đắm.

Luận thuyết về tịch diệt, tức là luận thuyết chân chánh này chỉ bày đúng dẫn về các tai họa của sự có thân xác này và công đức của sự không có thân xác.

Luận thuyết về tùy thuận của duyên tánh và duyên khởi, tức là luận thuyết chân chánh này tuyên nói, bày ra, lập nên và chỉ bày rõ ràng rằng do các duyên họp lại khởi lên mà sinh ra các pháp và sự khéo léo nhẫn nhục chịu đựng.

Trong khi diễn nói các luận thuyết ấy thì người này chẳng trân trọng cung kính cúng dường chú ý lắng tai nghe. Chẳng chú tâm học tập, không thi hành pháp tùy pháp mà vượt bỏ lời răn dạy của bậc Đại sư.

Các nơi có giảng dạy không ham thích đến xin học hỏi, nghĩa là bị trói chặt vì sai lầm, trói chặt các luận thuyết chân chánh nên không cung kính lắng tai nghe.

Liên càng hững hầy, nghĩa là do bị trói chặt vì sai lầm, nó trói chặt cả các luận thuyết chân chánh nên chẳng cần phải cung kính lắng tai nghe. Do đó đoạn dứt sự tinh tấn siêng năng mạnh mẽ, nên không thể khích lệ điều phục làm chủ tâm mình liên tục hoài hoài, đó gọi là hững hầy hững hầy. Người trong cảnh đó không hề vui thích. Do đó mà nói càng hững hầy.

Càng hững hầy thêm lên mãi, nghĩa là do bị trói chặt vì sai lầm, trói chặt các luận thuyết chân chánh, không chịu cung kính lắng tai nghe v.v..., nên liền đoạn dứt các sự rèn luyện tu tập hoặc làm nhiều việc nên gọi là càng hững hầy làm thêm. Người trong cảnh đó không hề vui thích, do đó mà nói càng hững hầy làm thêm mãi.

Còn việc đoạn dứt vĩnh viễn là vì bị trói chặt vì sai lầm, nó trói chặt các luận thuyết chân chánh, nên chẳng cần kính lắng tai nghe v.v..., liền đoạn dứt cả tám chánh đạo, đó gọi là đoạn dứt. Người trong cảnh đó không hề vui thích, do đó mà nói là đoạn dứt (dứt bỏ hẳn).

Về sự yên lặng vắng vẻ, tức là người này đối với các luận thuyết chân chánh, bị trói chặt trong sai lầm nên không cung kính lắng tai nghe, nên xa lìa việc sống nơi vắng vẻ yên lặng. Đó gọi là yên lặng vắng vẻ. Người trong cảnh đó không hề vui thích, do đó mà nói là yên lặng vắng vẻ.

Liên chứng được nghĩa lý cao xa là do các luận thuyết chân chánh bị trói chặt trong sai lầm nên chẳng chịu cung kính lắng tai nghe, nên bị cắt đứt việc chứng được sự dứt hẳn ái dục, sự xuất ly, sự tịch diệt và Niết-bàn. Đó gọi là sự chứng được nghĩa lý cao xa. Người trong cảnh đó không hề vui thích. Do đó nên nói là chứng được nghĩa lý cao sâu (thâm diệu).

Tâm chẳng ngộ nhập, không có lòng tin thanh tịnh, không được an trụ trong yên ổn, không hiểu biết thấu suốt là do bị trói chặt trong sai lầm đối với các luận thuyết chân chánh, nên chẳng cần kính lắng tai nghe v.v..., do đó liền bị đoạn dứt mãi mãi việc khởi lên các thứ tùy thuận như về tâm, về lòng tin, về ý muốn về tâm hiểu rõ, kể cả các hiểu biết đã qua và sắp tới. Thế nên nói tâm chẳng ngộ nhập v.v... Đó là hạng thứ tư. Và tâm bị trói buộc như đã nói trước đây.

Chỉ chứng được chút ít dù sau này có làm các việc tốt đẹp cao quý, nhưng lại bỏ dở nửa chừng.

Thế nào là chứng được chút ít? Tức là như có một số người giữ được một số giới cấm liền mừng cho là đủ, hoặc cho đến chỉ chứng được một phần rất ít về trí thông sinh tử, liền cho là đủ. Như thế đều gọi là

chứng được chút ít.

Tuy về sau có làm các việc tốt đẹp cao quý, tức là người này chưa dứt hết phiền não, cũng chưa chứng được cách đoạn diệt phiền não. Do đó nên nói: Tuy sau này có làm các việc quý đẹp.

Nhưng bỏ dở nửa chừng, là bỏ việc tu thiện, phứt bỏ sự chuyên cần tinh tấn. Do đó mà nói là bỏ dở nửa chừng.

Liên bị hững hầy (thieu đốt) nghĩa là đối với cõi này chưa làm được các việc khó nhọc, chưa cắt đứt được kiết sử, thì bị cắt đứt việc siêng năng chuyên cần, cố gắng mạnh mẽ hết sức, nên chẳng điều phục làm chủ được tâm một cách liên tục hoàn hảo. Đó gọi là hững hầy. Và người trong cảnh đó cũng không hề vui thích, do đó mà cũng gọi là hững hầy.

Còn cứ làm thêm mãi, do đó mà dứt hẳn sự yên tĩnh vắng lặng để chứng được nghĩa lý cao quý, đều giống như trước đã nói.

Gọi đó là hạng thứ năm, tức là theo thứ tự dần dần liên tục đếm mãi lên thì nó ở hạng thứ năm.

Sau này đã làm các việc tốt mà tâm bị trói buộc, là ở cõi này chưa làm được các việc khó nhọc lắm, chưa đoạn dứt hết phiền não kiết sử, nên tâm bị trói chặt, vô cùng chặt, như bị một người trai trẻ mạnh khỏe lấy dây thật chặt đem nhúng nước rồi trói gô lại thật chặt. Đó gọi là bị trói chặt, vô cùng chặt.

Về sau đó làm các việc quý đẹp, là ở cõi này chưa làm được các việc khó nhọc, chưa đoạn dứt hết các kiết sử, nên bị tâm trói chặt, thật chặt.

Chưa hạng phục làm chủ được, nên còn bị khổ hại dài lâu. Nghĩa là chưa đoạn hết, chưa biết khắp.

Năm thứ kết thuận phần dưới:

1. Tham dục kết phần.
2. Giận dữ kết phần.
3. Thấy có thân (Hữu thân kiến) kết phần.
4. Giới cấm thủ kết phần.
5. Nghi ngờ kết phần.

- Tham dục kết thuận phần dưới:

Tham dục là sao? Tức là đối với dục cảnh có những cái tham nào thì đều ham muốn cả, rộng nói cho đến loại tham lam, thứ sinh tham lam, đó gọi là tham dục.

Kết thuận phần dưới, thì phần dưới là cõi Dục, còn phần trên là cõi Sắc. Do tham dục chưa đoạn dứt, chưa biết khắp, cho nên liền đến cõi

Dục, sinh vào cõi Dục và kết thành đời sống cõi Dục. Nên gọi là tham dục kết thuận phần dưới.

- Giận dữ kết thuận phần dưới:

Giận dữ là sao? Tức là luôn có ý muốn làm tổn hại các loài hữu tình. Rộng nói cho đến hiện tại đang gây họa, nên gọi là giận dữ kết thuận phần dưới. Rộng nói như trước.

- Chấp thân kết thuận phần dưới:

Chấp thân là sao? Đối với năm thứ chấp uẩn thì theo đó mà chấp thấy có ta và cái của ta (ngã sở). Và từ đó mà khởi lên các sự thấy có nhận chịu, ham muốn và trí tuệ nhìn thấy... Đó gọi là chấp có thân kết thuận phần dưới và các việc rộng nói như trước.

- Giới cấm thủ kết thuận phần dưới:

Giới cấm thủ (chấp các giới cấm) là sao? Như có một số người chấp chặt các điều răn cấm, cho rằng do giữ các giới cấm này thì có thể được thanh tịnh, giải thoát và xuất ly (vượt thoát), hoặc vượt ra ngoài các khổ vui và chứng được quả vị (chỗ) vượt ra ngoài các khổ vui... Một số người khác thì lại bảo giữ các giới cấm này được thanh tịnh vượt khổ vui; số khác nữa thì chấp những giới cấm khác..., mới chứng được như thế v.v..., đó gọi là giới cấm thủ kết thuận phần dưới. Cũng rộng nói như trước.

- Nghi ngờ kết thuận phần dưới:

Nghi ngờ là sao? Tức là đối với Phật, Pháp, Tăng và Tứ đế Khổ, Tập, Diệt, Đạo mà nghi ngờ chẳng tin tưởng... Rộng nói cho đến không hiện có một cõi nào... Đó là nghi ngờ kết thuận phần dưới.

Phần dưới là cõi Dục. Phần trên là cõi Sắc và Vô sắc. Do vì có cái nghi ngờ này mà chưa đoạn dứt, chưa biết khắp. Cho nên liền đến cõi Dục, sinh vào cõi Dục và kết thành đời sống cõi Dục. Cho nên gọi là nghi ngờ kết thuận phần dưới.

Có năm thứ kết thuận phần trên:

1. Tham sắc.
2. Tham vô sắc.
3. Trạo cử (luôn động đậy không yên).
4. Kiêu mạn.
5. Vô minh.

- Tham sắc kết thuận phần trên:

Tham sắc là sao? Ở trong cõi Sắc mà tu pháp đoạn diệt, để diệt trừ tất cả các thứ ham muốn, tham lam và mọi sự giữ gìn, cất giấu, đam mê, tham ái... Đó gọi là tham sắc.

Còn kết thuận phần trên: Phần dưới là cõi Dục, phần trên là cõi Sắc và Vô sắc. Chính do cái tham sắc này mà chưa đoạn diệt và chưa biết khắp. Cho nên liền đến cõi Sắc, sinh vào cõi Sắc và kết thành kiếp sống ở cõi Sắc, nên gọi là tham sắc kết thuận phần trên.

- Tham vô sắc kết thuận phần trên:

Tham vô sắc là sao? Ở trong cõi Vô sắc mà tu pháp đoạn diệt, để diệt trừ tất cả thứ ham muốn, tham lam và mọi sự giữ gìn, cất giấu, đam mê, tham ái. Đó gọi là tham vô sắc.

Còn kết thuận phần trên, thì phần dưới là cõi Dục, phần trên là cõi Sắc và Vô sắc. Do tham vô sắc này mà chưa đoạn diệt và chưa biết khắp, cho nên liền đến cõi Vô sắc, sinh vào cõi Vô sắc và kết thành kiếp sống ở cõi Vô sắc. Nên gọi là tham vô sắc kết thuận phần trên.

- Trạo cử kết thuận phần trên:

Trạo cử là sao? Ở trong cõi Sắc và Vô sắc mà tu pháp đoạn diệt, để đoạn dứt tất cả thứ không yên tịnh vắng lặng, dứt thật sạch các thứ rất nhỏ nhất gây mất yên tĩnh vắng lặng, diệt cả những cái sinh ra trạo cử, có tự tánh sinh ra trạo cử, tức là tâm luôn xao động nóng nảy, bị khuấy rối. Đó là trạo cử.

Kết thuận phần trên, thì phần dưới là cõi Dục, còn phần trên là cõi Sắc và Vô sắc. Do trạo cử này mà chưa đoạn diệt và chưa biết khắp, cho nên liền đến cõi Sắc và Vô sắc, sinh vào cõi Sắc và Vô sắc, kết thành kiếp sống ở cõi Sắc và cõi Vô sắc. Nên gọi là trạo cử kết thuận phần trên.

- Kiêu mạn kết thuận phần trên:

Kiêu mạn là sao? Ở cõi Sắc và Vô sắc thường tu pháp đoạn diệt, để diệt hết tánh hỗn láo, miệt thị cậy mình, tánh tự cao tự đại, khinh thường miệt thị kẻ khác. Đó là kiêu mạn. Còn kết thuận phần trên, như trước đã nói rõ.

- Vô minh kết thuận phần trên:

Vô minh là sao? Ở cõi Sắc và Vô sắc thường tu pháp đoạn diệt để diệt trừ các thứ ngu si, không có trí, đần độn, tối tăm... Đó là vô minh.

Kết thuận phần trên, thì phần dưới là cõi Dục, còn phần trên là cõi Sắc và Vô sắc. Do vô minh này chưa được đoạn diệt, chưa biết khắp, cho nên liền đến cõi Sắc và Vô sắc, sinh vào cõi Sắc và Vô sắc và kết thành kiếp sống ở cõi Sắc và Vô sắc. Nên gọi là vô minh kết thuận phần trên.

